

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày 22 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Xuân.

Bà Bùi Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/12/1996 tại Tân Lạc – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: nghề tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Hạnh và bà Bùi Thị Nới; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Dương Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Hòa Bình; có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H biết chị gái Bùi Thị H đang làm nhân viên tín dụng tại cửa hàng điện tử Tuấn Hạnh; địa chỉ: Khu Chiềng Khén, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm

soát 28H1 – 394.63 sử dụng đi làm hàng ngày và có để một chiếc chìa khóa dự phòng của xe mô tô tại nhà bố mẹ để ở xóm Chiềng, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên đề bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/6/2021 H lấy chìa khóa dự phòng của xe mô tô rồi bắt xe khách xuống nhà trọ thuộc xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/6/2021, H bắt xe khách về huyện Tân Lạc nhằm mục đích trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28H1 – 394.63. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì đến thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, H đi bộ dọc theo đường quốc lộ 12B hướng Tân Lạc – Lạc Sơn. Khi đi đến cửa hàng điện tử Tuấn Hạnh, Hưng đứng ở ven đường nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 28H1 – 394.63 dựng ở nhà xe cạnh cửa hàng điện tử Tuấn Hạnh, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài đường quốc lộ 12B. H quan sát xung quanh khu vực để xe thấy không có người nên đã lén lút tiến lại gần và dùng tay phải lấy chìa khóa ở túi quần bên phải đang mặc cắm vào ổ khóa điện của xe, mở được khóa điện sau đó H ngồi lên xe mô tô điều khiển xe đi về khu vực huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Khi đi đến thị trấn Lương Sơn, H đi vào cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy Mạnh Cường tại tiểu khu 11, thị trấn Lương Sơn để bán xe vừa trộm cắp được cho chủ cửa hàng là anh Dương Văn C. Hai bên thỏa thuận giá xe là 8.000.000 đồng. H là người viết giấy bán xe mô tô. Sau khi bán được xe, H đã tiêu xài số tiền bán được vào mục đích cá nhân. Ngày 24/6/2021, H đến Công an huyện Tân Lạc đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL – HĐĐG ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 108cm³, biển kiểm soát 28H1 – 394.63 có giá 20.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội và không kêu oan.

Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Lời khai tại giai đoạn điều tra): Ngày 14/6/2021, anh có mua xe mô tô biển kiểm soát 28H1 – 394.63 của Bùi Văn H với giá 8.000.000 đồng. Khi mua không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh đã được nhận lại số tiền đã bỏ ra mua xe và không có đề nghị gì.

Bị hại đã được nhận lại xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 28H1 – 394.63 và giấy tờ liên quan. Tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đầu thú. Bị cáo có nhân thân tốt. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và giấy tờ liên quan. Tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng của anh Dương Văn C mua xe HONDA VISION, màu sơn đen đỏ, dung tích xilanh 108cm³, biển kiểm soát 28H1 – 394.63 của bị cáo H. Bị cáo đã trả lại cho anh C số tiền này nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 108cm³, biển kiểm soát 28H1 – 394.63; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 038860 mang tên Đinh Thị P và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 191161020308 mang tên Bùi Thị H đã thu hồi trả lại cho bị hại Bùi Thị Hương.

Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị là 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có lời bào chữa bổ sung.

Bị hại nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2021, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 28H1 – 394.63, xe đã qua sử dụng trị giá 20.000.000 đồng của chị Bùi Thị H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lấy chìa khoá dự phòng của chị Hương là chị gái bị cáo để ở nhà mình đi xuống chỗ làm đến ngày hôm sau bị cáo quay về thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn đen đỏ, dung tích xilanh 108cm³, biển kiểm soát 28H1 – 394.63; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 038860 mang tên Đinh Thị P và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 191161020308 mang tên Bùi Thị H đã trả lại cho bị hại Bùi Thị H.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại đã nhận lại tài sản và các giấy tờ liên quan. Tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Anh Dương Văn C đã được nhận lại số tiền 8.000.000 đồng khi mua xe HONDA VISION, màu sơn đen đỏ, dung tích xi lanh 108cm³, biển kiểm soát 28H1 – 394.63 của bị cáo Hưng nên không đề cập giải quyết.

[8] *Về các vấn đề khác:* Anh Dương Văn C có hành vi mua xe HONDA VISION, màu sơn đen đỏ, dung tích xilanh 108cm³, biển kiểm soát 28H1 –

394.63 của bị cáo H nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[9] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/9/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hữu Doanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Liên – Bùi Thanh Xuân

Trần Hữu Doanh